

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia là tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, có chức năng quy hoạch, điều tra cơ bản, quan trắc, dự báo, cảnh báo và bảo vệ tài nguyên nước trong phạm vi cả nước; cung cấp các dịch vụ công về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm về công tác quy hoạch, điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát, dự báo, cảnh báo và bảo vệ tài nguyên nước theo chức năng của Trung tâm; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Lập, điều chỉnh quy hoạch về tài nguyên nước:

a) Thực hiện việc lập, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước;

b) Thực hiện việc lập, điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh;

c) Thực hiện việc lập, điều chỉnh quy hoạch bảo vệ, khai thác, sử dụng nguồn nước liên quốc gia.

3. Thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước:

a) Điều tra, đánh giá tài nguyên nước, bao gồm: lập bản đồ đặc trưng lưu vực sông, bản đồ đặc trưng các sông, suối, hồ, đầm, phá; bản đồ địa chất thủy văn; bản đồ tài nguyên nước, bản đồ phân vùng chất lượng nguồn nước, các bản đồ chuyên đề về tài nguyên nước; đánh giá, phân loại số lượng và chất lượng các nguồn nước; tìm kiếm các nguồn nước dưới đất; xác định dòng chảy tối thiểu trong sông, các khu vực dự trữ nước; khả năng bổ sung nhân tạo nước dưới đất.

b) Định kỳ kiểm kê tài nguyên nước và thống kê các chỉ tiêu tài nguyên nước hàng năm.

c) Điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng, tài nguyên nước, xả nước thải, chất thải khác vào nguồn nước.

4. Quan trắc, giám sát tài nguyên nước: Xây dựng, phát triển mạng lưới quan trắc tài nguyên nước quốc gia, các nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia; Quản lý mạng lưới trạm, duy tu bảo dưỡng công trình và thiết bị quan trắc; đo đạc thu thập, chỉnh lý số liệu quan trắc; xây dựng, cập nhật dữ liệu quan trắc.

5. Dự báo, cảnh báo tài nguyên nước:

a) Quản lý, tổng hợp, đánh giá chất lượng dữ liệu quan trắc; xây dựng bộ công cụ mô hình, giám sát thực hiện quy hoạch tổng hợp lưu vực sông, lưu giữ dữ liệu quan trắc theo quy định.

b) Thực hiện dự báo, cảnh báo tài nguyên nước: dự báo diễn biến mực nước, lưu lượng, tổng lượng nước, chất lượng nước, khô hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn lưu vực sông liên tỉnh, liên quốc gia và nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia; dự báo các tác hại do nước gây ra; dự báo tác động biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước; dự báo khả năng phục hồi nguồn nước khi áp dụng các biện pháp bổ sung nhân tạo nước dưới đất.

Cảnh báo nguy cơ cạn kiệt, khô hạn, thiếu nước, ô nhiễm, xâm nhập mặn nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia và các nguy cơ do nước gây ra như sụt lún, xói lở lòng bờ, bãi sông.

c) Biên soạn và cung cấp các bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước; biên soạn đặc trưng, niên giám tài nguyên nước.

6. Thực hiện các hoạt động phục vụ công tác bảo vệ tài nguyên nước: điều tra phòng chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt, nhiễm mặn nguồn nước; bảo vệ nguồn sinh thủy, miền cấp, các khu vực lấy nước, đảm bảo lưu thông dòng chảy; xác định ngưỡng khai thác đối với các tầng chứa nước, đánh giá khả năng tiếp nhận, sức chịu tải của nguồn nước, đánh giá khả năng tự bảo vệ các nguồn nước;

đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đối với tài nguyên nước và các tác hại do nước gây ra; xây dựng hành lang bảo vệ các nguồn nước.

7. Xây dựng, cập nhật, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước; tích hợp, trao đổi, cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước theo quy định.

8. Ứng dụng, triển khai công nghệ sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; cải tạo, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt.

9. Điều tra, nghiên cứu địa nhiệt, nước nóng, nước khoáng và điều tra cơ bản địa chất công trình, các hiện tượng địa động lực công trình, các tai biến địa chất liên quan đến nước theo phân công của Bộ trưởng.

10. Tham gia xây dựng chiến lược tài nguyên nước, quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về quy hoạch, điều tra, đánh giá, quan trắc, dự báo, cảnh báo và bảo vệ tài nguyên nước.

11. Tham gia ý kiến đối với các dự án điều tra, quy hoạch vùng, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải, chất thải vào nguồn nước.

12. Thực hiện các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bao gồm: quy hoạch, điều tra, đánh giá, tìm kiếm thăm dò, khai thác sử dụng, quan trắc và dự báo tài nguyên nước; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước; cải tạo, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt; điều tra, khảo sát và thăm dò khoáng sản; khảo sát địa chất công trình, địa kỹ thuật; đo đạc bản đồ; điều tra xả thải và đánh giá tác động môi trường; phân tích, thí nghiệm các loại mẫu nước, đất; tư vấn thiết kế, giám sát, thẩm định và chuyển giao công nghệ; chế tạo, lắp ráp, xuất nhập khẩu và cung ứng vật tư, thiết bị, sản phẩm công nghệ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ về tài nguyên nước.

14. Đào tạo, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ quy hoạch, điều tra, đánh giá, quan trắc, dự báo và bảo vệ tài nguyên nước theo phân công của Bộ trưởng.

15. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên nước theo phân công của Bộ trưởng.

16. Quản lý tài chính, tài sản thuộc Trung tâm; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán cấp II đối với các đơn vị trực thuộc Trung tâm theo quy định của pháp luật.

17. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ.

18. Quản lý về tổ chức, bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc của đơn vị theo phân công của Bộ và theo quy định của Pháp luật.

19. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng.

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm

1. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia có Tổng Giám đốc và không quá 03 Phó Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về các nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Trung tâm; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Trung tâm.

3. Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Ban Kế hoạch - Tài chính.
3. Ban Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế.
4. Ban Quy hoạch tài nguyên nước.
5. Ban Điều tra tài nguyên nước.
6. Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc.
7. Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung.
8. Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam.
9. Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước.
10. Trung tâm Chất lượng và Bảo vệ tài nguyên nước.
11. Trung tâm Công nghệ và Dữ liệu tài nguyên nước.

Văn phòng và các đơn vị từ khoản 6 đến khoản 11 là đơn vị dự toán cấp III, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ tài nguyên nước và Trung tâm Dữ liệu tài nguyên nước tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ và Dữ liệu tài nguyên nước được ban hành và có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2022 và thay thế Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ, Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.ĐH.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà